



Ý NGHĨA NGÀY QUÂN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA, 19-6

Ngày 20-7-1954 đánh dấu ngày quốc hận thứ nhất của dân tộc Việt Nam, sau khi cộng sản Bắc Việt cùng với thực dân Pháp ký kết Hiệp định Genève chia đôi đất nước, lấy vĩ tuyến thứ 17 chạy ngang con sông Bến Hải làm ranh giới Bắc Nam. Đó cũng là ngày đánh dấu cuộc di cư từ bỏ chế độ cộng sản lần thứ nhất của người Việt với gần một triệu dân miền Bắc gồng gánh bồng bế nhau tìm đủ mọi cách để được đáp tàu vào vùng đất miền Nam tự do, nơi đó nước Việt Nam Cộng Hòa non trẻ đang chập chững những bước đầu tiên trong cộng đồng chính trị thế giới.

Giữa bối cảnh một nửa đất nước oằn oại rên siết trong gông cùm cộng sản, trong bóng đêm của dối trá và tội ác, một nửa nước còn lại vừa phải đối phó với quân cộng sản còn nằm mai phục trong các chiến khu cũ thời Pháp và đương đầu với những vấn đề ổn định nội bộ, Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, danh xưng lúc đó là Quân Đội Quốc Gia Việt Nam, tiếp nhận di sản nghèo nàn và lạc hậu do phía quân đội Pháp hồi hương bàn giao lại, đảm nhận trọng trách nặng nề bảo quốc an dân. Ngày 1-7-1955 Bộ Tổng Tham Mưu của Quân Đội Quốc Gia Việt Nam chính thức hình thành, đánh dấu ngày khai sinh một quân lực non trẻ mà đã dám chiến đấu chống lại cả một đại khối cộng sản quốc tế hung hãn tràn xuống từ phương Bắc. Tên tội đồ dân tộc, kẻ giết hàng triệu người mà miệng vẫn cười ****, một cán bộ cao cấp của cộng sản quốc tế, cúi đầu làm chó săn nhận vũ khí và thực hiện sách lược “Dùng người Việt giết người Việt” của quan thầy Nga Sô và Trung Cộng, vợ vét thanh thiếu niên miền Bắc đẩy vào miền Nam bắn dùng bọn thổ phi Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam thực hiện sách lược “Dùng người Miền Nam giết người Miền Nam” tàn sát chính đồng bào ruột thịt của mình.

Dưới thời của Tổng Thống Ngô Đình Diệm của nền Đệ Nhất Cộng Hòa, sau khi ông chính thức làm Tổng Thống sau cuộc Trưng Cầu Dân Ý 1955, Quân Đội Quốc Gia Việt Nam được cải danh thành Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, với xác quyết quân đội sẽ được phát triển và tối tân hóa thành một đạo quân mạnh để đập tan bất cứ một cuộc xâm lược nào từ phương Bắc. Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa trong suốt lịch sử 20 năm chiến đấu bảo vệ tổ quốc, tuy có những lúc thăng trầm nghiêng ngửa, có những lúc thiệt hại nặng nề, nhưng những người chiến binh dũng cảm Việt Nam Cộng Hòa vẫn giữ vững ý chí chiến đấu, không chấp nhận chế độ cộng sản, quyết đánh cho đến hơi thở và giọt máu cuối cùng. Từ ngày 1-11-1963, sau khi một nhóm tướng lãnh đảo chánh lật đổ Tổng Thống Diệm, đất nước và quân đội Việt Nam Cộng Hòa bị suy yếu trầm trọng vì tình trạng chính lý tranh giành quyền lực liên miên giữa các tướng lãnh. Cộng Sản Bắc Việt nương cơ hội này lăm le tràn xuống đánh dứt điểm miền Nam. Hồi tưởng lại hoàn cảnh đất nước thật đen tối trước ngày 19-6-1965, vận mệnh của nước Việt Nam Cộng Hòa như sợi chỉ mỏng manh treo nghìn cân trước làn sóng xâm nhập đã bắt đầu ồ ạt với hàng trăm ngàn quân chính qui Bắc Việt đã có mặt ở Miền Nam.

Về chính trị, tình hình đầy xáo trộn và bất ổn. Những cuộc xuống đường dưới sự khích động của những phần tử cộng sản nằm vùng và trà trộn liên miên xảy ra, mà hậu quả hiển nhiên và tức thì là sự rối loạn, khản trương của xã hội, dân chúng lúc nào cũng lo âu trước thời cuộc hỗn độn. Cộng sản nhân đó gia tăng những hoạt động tuyên truyền, phá hoại, lũng đoạn hàng ngũ những người Quốc Gia. Ở nông thôn thì Việt cộng gia tăng khủng bố dân chúng, bắt cóc, thủ tiêu và ám sát đã man những viên chức xã ấp tận

tụy với chính nghĩa quốc gia, thậm chí những người dân vô tội dù chỉ tỏ chút ngần ngại hay biểu lộ thái độ không hợp tác, ủng hộ, là đã có thể bị Việt cộng tuyên án tử hình và hạ sát. Bầu không khí sợ hãi, chết chóc bao trùm khắp miền nông thôn, nhất là ở những vùng xa xôi hẻo lánh mà Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa chưa thể thiết lập nền an ninh vững chắc.

Về mặt quân sự, lợi dụng lúc giao thời, chính phủ dân sự Việt Nam Cộng Hòa không có khả năng tập hợp được sức mạnh của quân đội, cộng sản liên tục cho binh đội xâm nhập Miền Nam, chuyển dạng thái chiến tranh xâm lược từ du kích chiến sang vận động chiến, mở những trận đánh lớn để thử thách sức mạnh và ý chí chiến đấu của quân dân Việt Nam Cộng Hòa, điển hình là những trận đánh Bình Giả và Đồng Xoài cuối năm 1964 và giữa năm 1965. Trong bối cảnh chính tình nhiều nhượng, quân đội không được lãnh đạo và chỉ huy thích đáng, đã đưa đến thiệt hại rất nặng cho quân ta trong hai trận đánh này, mà chỉ trông cậy vào trái tim nồng nàn tình đất nước tình đồng bào và chính thân xác của các anh, người chiến sĩ Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa mới có thể cản răng ngăn chống được cơn sóng dữ cộng sản đã mấp mé gần ngưỡng cửa Sài Gòn.

Về mặt kinh tế, vì chiến tranh tàn phá, đất đai bị bỏ hoang, do đó mức sản xuất sút kém, đời sống dân chúng lệ thuộc vào ngoại viện. Một đất nước từng xuất cảng gạo mà phải nuốt nước mắt nhận những hạt gạo gọi là viện trợ của nước ngoài. Trong khi đó cộng sản luôn tìm cơ hội cắt đứt đường tiếp tế giữa nông thôn và thành thị, làm cho mức sinh hoạt của xã hội ngày càng đắt đỏ và rất khó kiểm soát, gian thương lộng hành trắng trợn. Người dân ở thành thị khốn khổ vì nạn vật giá gia tăng hàng ngày bao nhiêu, thì người dân ở nông thôn càng oằn nặng dưới sự khủng bố và bóc lột ghê rợn của cộng sản bấy nhiêu. Đóng góp nuôi quân, thuế khóa nặng nề, dân công, sưu dịch, con em bị bắt buộc cầm súng trong vùng cộng sản kiểm soát đã là nguyên nhân thúc đẩy đồng bào liêu chiết bỏ chạy ra vùng quốc gia để được quân đội bảo vệ và chính quyền giúp đỡ.

Hoàn cảnh bi đát của Việt Nam Cộng Hòa trước ngày 19-6-1965 là như vậy. Đất nước đã bước đến mấp mé bên bờ vực thẳm, chỉ một bước nữa thôi, quân dân Miền Nam rất có thể sẽ nằm dưới sự thống trị của cộng sản Hà Nội. Nhưng những người lính Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa không bao giờ cho phép điều đó xảy ra. Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, một tập thể duy nhất có tổ chức chặt chẽ và tinh thần kỷ luật cao, không thể chần chừ trước cơn quốc biến, nên đã đứng ra nhận chịu trên vai trách nhiệm nặng nề cứu nguy đất nước và dân tộc. Cho đến gần giữa năm 1965, Hội Đồng Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa đã loại bỏ được những thế lực phân chia sức mạnh quân đội, cùng chia xẻ trách nhiệm lãnh đạo và điều hành guồng máy quốc gia. Nhưng để tỏ rõ thiện chí và quyết tâm kiến tạo nền dân chủ cho Miền Nam, ngày 5-5-1965, Hội Đồng Quân Lực đã quyết định trao quyền lãnh đạo đất nước lại cho chính phủ dân sự, cụ Phan Khắc Sửu được mời làm Quốc Trưởng, Bác sĩ Phan Huy Quát làm Thủ Tướng. Nhưng cũng chỉ hơn một tháng sau, ngày 11-6-1965, chính phủ dân sự do cụ Phan Khắc Sửu làm Quốc Trưởng nhận định rằng tình hình đất nước đã đến lúc lâm nguy nếu người quốc gia không mạnh mẽ hành động và tìm ra một con đường tức thời nào đó. Con đường đó, sau những cân nhắc, chính là sức mạnh của Quân Đội. Chính phủ Phan Khắc Sửu quyết định trao trả quyền lãnh đạo đất nước lại cho Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa bằng tuyên cáo chính thức như sau:

TUYÊN CÁO CỦA QUỐC TRƯỞNG CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUỐC GIA LẬP PHÁP VÀ THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ VIỆT NAM CỘNG HÒA

Sau khi duyệt lại tình trạng ngày càng một khẩn trương của đất nước, sau khi đã xét lại và xác nhận rằng: những cơ cấu và thể chế Quốc Gia hiện tại không còn phù hợp với tình thế, sau khi đã hội ý cùng toàn thể tướng lãnh Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa tại Phủ Thủ Tướng ngày 11-6-1965, chúng tôi, Quốc Trưởng Việt Nam Cộng Hòa, Hội Đồng Quốc Gia Lập Pháp, Chính Phủ Việt Nam Cộng Hòa đồng thanh quyết định long trọng trao trả lại cho Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa trách nhiệm và quyền hành lãnh đạo quốc gia đã được Hội Đồng Quân Lực ủy thác cho chúng tôi chiếu theo Quyết Định số 8 ngày

5-5-1965, Tuyên Cáo số 7 ngày 5-5-1965, Quyết Định số 5 ngày 16-2-1965, Quyết Định số 6 ngày 17-2-1965 và Quyết Định số 4 ngày 16-2-1965.

Yêu cầu toàn thể đồng bào các giới không phân biệt giai tầng địa phương, đảng phái và tôn giáo, ủng hộ Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa trong việc lãnh đạo toàn Quân và toàn Dân đứng theo tinh thần của Cách Mạng 1-11-1963.

Làm tại Sài Gòn ngày 11-6-1965

Phan Khắc Sửu

Quốc Trưởng Việt Nam Cộng Hòa

Phan Huy Quát

Thủ Tướng Chính Phủ Việt Nam Cộng Hòa

Phạm Xuân Chiểu

Chủ Tịch Hội Đồng Quốc Gia Lập Pháp

Ngày 12-6-1965, trong một buổi họp quy tụ tất cả những tướng lãnh đang nắm những trọng trách trong Quân Đội từ cấp Tổng Tham Mưu Trưởng, Tư Lệnh bốn Vùng Chiến Thuật cho đến các Tư Lệnh Quân Binh Chung, Hội Đồng Quân Lực đã đề cử Trung Tướng Nguyễn Văn Thiệu đảm nhận chức vụ Chủ Tịch Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia (tương đương Tổng Thống), Thiếu Tướng Nguyễn Cao Kỳ đảm nhận chức vụ Chủ Tịch Ủy Ban Hành Pháp Trung Ương (tương đương Thủ Tướng), thông qua quyết định như sau:

QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP ỦY BAN LÃNH ĐẠO QUỐC GIA – QUÂN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA

- Sau khi nghiên cứu Bản Tuyên Cáo Chung của Quốc Trưởng, Hội Đồng Quốc Gia Lập Pháp và Chính Phủ Việt Nam Cộng Hòa ngày 11-6-1965 trao trả trách nhiệm và quyền hành lãnh đạo Quốc Gia cho Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.

- Chiếu biên bản Đại Hội Đồng các Tướng Lãnh Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa ngày 12-6-1965.

Các Tướng Lãnh Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, Tư Lệnh các vùng chiến thuật và quân binh chung đã quyết định:

Quyết Định:

Điều 1. Thành lập một ủy ban lãnh đạo của Quân Lực mệnh danh là Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia.

Điều 2. Thành phần của Ủy Ban nói trên gồm có: một Chủ Tịch, một Tổng Thư Ký, một Ủy Viên phụ trách điều khiển Hành Pháp, Tổng Trưởng Quốc Phòng, Tổng Tham Mưu Trưởng, các Tư Lệnh Vùng Chiến Thuật, Tư Lệnh Biệt Khu Thủ Đô.

Điều 3. Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia thay mặt toàn thể Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa điều khiển Quốc Gia.

Điều 4. Hoàn toàn tín nhiệm và chỉ định:

A. Chủ Tịch Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia: Trung Tướng Nguyễn Văn Thiệu.

B. Tổng Thư Ký: Trung Tướng Phạm Xuân Chiểu.

C. Ủy Viên phụ trách điều khiển Hành Pháp: Thiếu Tướng Nguyễn Cao Kỳ.

Điều 5. Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia có nhiệm vụ thiết lập thể chế và các cơ cấu Quốc Gia cùng thành lập một Nội Các Chiến Tranh.

Sài Gòn, ngày 14 tháng 6 năm 1965

Toàn thể các Tướng Lãnh và Tư Lệnh Quân Binh Chung Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa

Đó là ngày đánh dấu Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa đứng lên gánh vác trách nhiệm lớn: bảo vệ nền tự do độc lập của Việt Nam Cộng Hòa, làm tiền đồn ngăn chống làn sóng cộng sản và xây dựng một đất nước lạc hậu nghèo khó vì chiến tranh triền miên với mục đích tiến lên thành một quốc gia phú cường, ngẩng cao đầu sánh vai với cộng đồng thế giới. Ngày 19-6-1965 thành phần Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia và Ủy Ban Hành Pháp Trung Ương trong một buổi lễ ra mắt được tổ chức long trọng ở Thủ Đô Sài Gòn, đã tuyên thệ trung thành với Tổ Quốc, nhận trách nhiệm lèo lái quốc gia và làm thành phần tiền phương của quân dân Việt Nam Cộng Hòa chỉ huy Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa bảo vệ đất nước. Từ thời điểm đó, ngày 19-6 được đánh dấu như là một cái mốc lịch sử, một chương mới của cuộc chiến đấu chống đại khối cộng sản quốc tế của quân dân Miền Nam, mà Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa là thành phần gồng gánh trách nhiệm lãnh đạo đất nước, ở hậu phương thì xây dựng nền độc lập, tự do và dân chủ, bình định những mảnh mòm nằm vùng bạo loạn, ở tiền tuyến thì chỉ huy quân đội ngăn chống cơn sóng xâm lăng cuồng sát của đạo quân hiếu chiến cộng sản Bắc Việt. Trung Tướng Nguyễn Văn Thiệu sau khi đắc cử Tổng Thống đầu tiên của nền Đệ Nhị Cộng Hòa trong tháng 11-1967 vẫn tiếp tục cho tổ chức trọng thể lễ kỷ niệm hàng năm **Ngày Quân Lực 19-6** với những cuộc diễn binh của tất cả các đơn vị và quân binh chủng của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, để biểu dương sức mạnh và ý chí quật khởi của dân tộc Việt Nam chống xâm lược cộng sản từ phương Bắc.

Nguồn: Internet E-mail by Chủ tịch LHCCS/HTĐ Tạ Cự Hải, CTCT/QL-VNCH chuyển

*Đăng ngày Thứ Sáu, June 15th, 2012
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQTB/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND/SĐND, QL-VNCH*